

Số: 3881 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách địa phương năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3285/STC-QLNS ngày 24/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2019 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KTTC. *mm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 3881 /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.223.143	17.736.179	134,1	102,4
	TỔNG THU NSDP	10.687.597	14.964.992	140,0	101,1
I	Thu NSNN trên địa bàn	7.412.000	9.215.184	124,3	110,0
1	Thu nội địa	6.312.000	8.115.184	128,6	114,2
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	1.100.000	1.100.000	100,0	86,4
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.995.343		89,0
III	Thu kết dư ngân sách		149.443		
IV	Trợ cấp NSTW	5.498.801	5.963.529	108,5	90,7
V	Thu tạm từ quỹ dự trữ tài chính				
VI	Trợ cấp bổ sung các CTMT quốc gia	312.342	312.342	100,0	
VII	Các khoản ghi thu trên địa bàn		100.000		
VIII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		338		
B	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	14.964.992	140,0	122,1
I	Chi cân đối NSDP	10.314.755	14.426.731	139,9	121,1
1	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	5.276.687	233,7	122,3
2	Chi thường xuyên	7.859.212	8.765.340	111,5	115,4
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	11.970	342,0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450	1.450		
5	Dự phòng ngân sách	192.830			
6	Chi nộp ngân sách cấp trên				
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	312.342	316.970		
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		160.791		
C	BỘI THU NSDP	60.500	60.500	100,0	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 3881 /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.412.000	9.215.184	124,3	110,0
I	Thu nội địa	6.312.000	8.115.184	128,6	114,2
1	Thu từ khu vực DNNN	430.000	505.000	117,4	90,8
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100.000	118.000	118,0	70,8
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.760.000	1.918.500	109,0	109,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	200.000	215.000	107,5	104,2
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.165.000	2.520.000	116,4	134,4
6	Lệ phí trước bạ	260.000	306.000	117,7	112,4
7	Thu phí, lệ phí	100.000	73.500	73,5	86,1
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.141.000	2.110.684	185,0	110,8
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	26		37,7
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000	15.000	136,4	91,7
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	1.850.000	185,0	115,7
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	130.000	185.000	142,3	71,4
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	60.658		201,8
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.000	53.000	353,3	499,2
10	Thu lợi nhuận còn lại	5.000	8.000	160,0	28,8
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	43.000	43.000	100,0	100,0
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	18.000	37.000	205,6	63,3
13	Thu khác ngân sách	75.000	207.500	276,7	136,2
14	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách	-	-		
II	Thu từ đầu thô	-	-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.100.000	1.100.000	100,0	86,4
IV	Thu viện trợ	-	-		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	4.876.454	6.444.335	132,2	110,1
1	Từ các khoản thu phân chia	3.188.140	3.544.927		
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.688.314	2.899.408		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 3881 /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019	So sánh (%)	
				ĐT NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.687.597	14.964.992	140,0	122,1
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.314.756	14.426.731	139,9	121,1
I	Chi đầu tư phát triển	2.257.764	5.276.687	233,7	122,3
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.257.764	5.276.687	233,7	122,3
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công ích				
II	Chi thường xuyên	7.859.212	8.765.340	111,5	115,4
1	Chi an ninh quốc phòng	223.914	273.560	122,2	87,7
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.076.927	3.185.367	103,5	108,5
3	Chi sự nghiệp y tế, DS KHH GD	754.409	783.483	103,9	108,1
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	29.085	29.715	102,2	115,9
5	Chi sự nghiệp văn hóa TT.TT & DL	103.644	107.691	103,9	100,7
6	Chi SN phát thanh truyền hình	46.963	47.170	100,4	81,1
7	Chi đảm bảo XH	949.736	1.101.588	116,0	121,8
8	Chi sự nghiệp kinh tế	804.527	1.287.241	160,0	181,8
9	Chi sự nghiệp Tài nguyên và môi trường	241.610	238.153	98,6	140,9
10	Chi quản lý hành chính	1.517.890	1.623.011	106,9	103,4
11	Chi trợ giá	15.500	14.156	91,3	101,0
12	Chi khác ngân sách	87.006	66.207	76,1	119,9
13	Chi vốn dự bị động viên	8.000	8.000	100,0	88,9
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	11.970	342,0	
IV	Dự phòng ngân sách	192.830			
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450	1.450		
VI	Chi tạo, chuyển nguồn thực hiện CCTL		371.284		
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	312.342	316.970		
C	BỘI THU - TRẢ NỢ VAY		60.500		
D	CÁC KHOẢN GHI CHI TRÊN ĐỊA BÀN		160.791		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN): Ước cả năm thực hiện 17.736,1 tỷ đồng, đạt 134,1% dự toán năm, bằng 102,4% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng thu ngân sách địa phương (NSDP): Ước cả năm thực hiện 14.964,9 tỷ đồng, đạt 140% dự toán năm, bằng 101,1% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó:

* *Thu nội địa*: Ước cả năm thực hiện 8.115,1 tỷ đồng, tăng 28,6% với số tuyệt đối tăng 1.803 tỷ đồng so với dự toán, chiếm tỷ trọng 45,7% tổng thu NSNN¹, cụ thể:

- Thu nội địa được hưởng (loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, ghi thu ghi chi, đền bù GPMB, thu bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước): Ước cả năm thực hiện 4.346,2 tỷ đồng, bằng 113,4% dự toán năm, trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh: Ước cả năm thực hiện 2.921,2 tỷ đồng, đạt 113,9% dự toán.

+ Ngân sách cấp huyện, cấp xã: Ước cả năm thực hiện 1.425 tỷ đồng, bằng 112,2% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất: Ước cả năm thực hiện 1.850 tỷ đồng, loại trừ ghi thu ghi chi giải phóng mặt bằng 145 tỷ đồng thì thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.705 tỷ đồng, tăng 70,5% với số tăng thu 705 tỷ đồng so dự toán năm, trong đó: ngân sách cấp tỉnh tăng 104 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện tăng 308 tỷ đồng, ngân sách cấp xã tăng 293 tỷ đồng so với dự toán).

* *Thu thuế xuất, nhập khẩu*: Ước cả năm thực hiện 1.100 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán, bằng 86,4% so với cùng kỳ năm 2018.

* *Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương*: Ước cả năm thực hiện 6.275,8 tỷ đồng, tăng 8% dự toán năm² (trong đó: dự kiến thu bổ sung 2 tháng cuối năm là 565,8 tỷ đồng).

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi NSDP (bao gồm cả bội thu): Ước cả năm thực hiện 14.964,9 tỷ đồng, đạt 140% dự toán, cụ thể:

* *Chi đầu tư phát triển*: Ước cả năm thực hiện 5.276,7 tỷ đồng, tăng 133,7% so với dự toán, bằng 122,3% so với cùng kỳ năm 2018.

¹ Theo số liệu của Cục thuế tỉnh, thu nội địa được hưởng từ các khoản thuế, phí và lệ phí (trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, ghi thu ghi chi, đền bù GPMB, thu bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước) để cân đối chi thường xuyên dự kiến tăng thu 512,8 tỷ đồng (trong đó: ngân sách cấp tỉnh tăng thu 357,7 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện tăng thu 122,7 tỷ đồng, ngân sách cấp xã tăng thu 32,3 tỷ đồng). Dự kiến có 14/15 khoản thu, sắc thuế đạt và vượt dự toán giao (thu từ DN trung ương quản lý vượt 120 tỷ đồng; thu từ dịch vụ ngoài quốc doanh vượt 158 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất vượt 705 tỷ đồng, thu thuế bảo vệ môi trường vượt 355 tỷ đồng).

² Bổ sung cân đối 4.692,4 tỷ đồng; bổ sung có mục tiêu trong dự toán 806,3 tỷ đồng; bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán 464,7 tỷ đồng; bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 312,3 tỷ đồng.

* *Chi tiêu dùng thường xuyên:* Ước cả năm thực hiện 8.765,3 tỷ đồng, tăng 11,5% dự toán, bằng 115,4% so với cùng kỳ năm 2018; cụ thể:

Sự nghiệp khoa học công nghệ ước thực hiện 29,7 tỷ đồng, đạt 102,2% dự toán năm, bằng 115,9% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 3.185,4 tỷ đồng, đạt 103,5% dự toán năm, bằng 108,5% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch ước thực hiện 107,7 tỷ đồng, đạt 103,9% dự toán năm, bằng 100,7% so với cùng kỳ; sự nghiệp y tế, dân số KHH ước thực hiện 783,5 tỷ đồng, đạt 103,9% dự toán năm, bằng 108,1% so với cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội ước thực hiện 1.101,6 tỷ đồng, đạt 116% dự toán, bằng 121,8% so với cùng kỳ; chi quản lý hành chính ước thực hiện 1.623 tỷ đồng, đạt 106,9% dự toán năm, bằng 103,4% so với cùng kỳ; chi an ninh quốc phòng ước thực hiện 273,6 tỷ đồng, đạt 122,2% dự toán năm, bằng 87,7% so với cùng kỳ năm 2018.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

THAI